

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P. Tòa án nhân dân huyện TT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:37/2020/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:84/2020/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Thị N, sinh ngày 23/6/1983 tại huyện TS, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu Thống Nhất, thị trấn S, huyện TS, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà V, SN 1960 và bà Phùng Thị L, SN 1961; Có chồng: Bùi Hồng B, SN 1978 và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2020, đến ngày 05/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ ngày 29/4/2020, Công an huyện TT tiến hành kiểm tra hành chính đối với nhà nghỉ Ngọc Sơn thuộc khu 1, xã BY, huyện TT, tỉnh P và phát hiện một số đối tượng đang có hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ, gồm: Bùi Văn TH và Hà Thị NH mua bán dâm tại phòng nghỉ số 301; Nguyễn Anh T và Hà Thị N mua bán dâm tại phòng nghỉ số 302. Cơ quan Công an tạm giữ tại bàn uống nước trong phòng 301 của nhà nghỉ 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 03 bao cao su nhãn hiệu “VIP” chưa sử dụng; thu giữ của Bùi Văn TH 01 điện thoại di động IPHONE 6 Plus màu đen, bên trong lắp sim số 0838.630.323 và số

tiền 1.000.000đ; Tạm giữ của Hà Thị NH 01 điện thoại di động SAMSUNG J3 màu vàng, bên trong lắp sim số 0984.942.861; Tạm giữ của Nguyễn Anh T 01 ví giả da, màu đen bên trong có 500.000đ, 01 chứng minh thư số 132436285 mang tên Nguyễn Anh T và 01 điện thoại di động Vivo1916 màu đen, bên trong lắp sim số 0977.973.896; Tạm giữ của Hà Thị N 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ, bên trong lắp sim số 0348.540.348 và số tiền 2.720.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T và Bùi Văn TH khai nhận: Chiều ngày 28/4/2020, T cùng TH gặp người nam giới tên Chung ở quán trà đá tại thị xã ST, thành phố H. Sau khi nói chuyện và biết Chung quen nhiều gái bán dâm nên T nhờ Chung giới thiệu cho 01 gái bán dâm để sang huyện TT chơi, mua dâm. Chung đồng ý và nói giá mua dâm là 2.500.000đ thì T đồng ý và đưa cho Chung số tiền 2.500.000đ. Sau đó, Chung cho T và TH số điện thoại 0348.540.348 của gái bán dâm tên Hà Thị N để liên lạc. Đến tối ngày 28/4/2020, TH dùng chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0838.630.323 nhắn tin đến số điện thoại 0348.540.348 của N để nhờ N tìm cho TH một gái bán dâm thì N đồng ý và hai bên thỏa thuận giá mua dâm là 2.000.000đ, tiền công môi giới cho N là 500.000đ. Sáng ngày 29/4/2020, Chung đi taxi cùng N và NH đến xã BY, huyện TT gặp T và TH, sau đó T, TH, N, NH cùng nhau đi đến nhà nghỉ Ngọc Sơn ở khu 1 xã BY để mua bán dâm. Trên đường đi, TH đã trả cho N số tiền 2.500.000đ, gồm tiền mua dâm và tiền công môi giới. Hà Thị NH khai, sáng ngày 29/4/2020, N gọi điện rủ NH đi bán dâm cho khách với giá 2.000.000đ thì NH đồng ý rồi cùng N đi ra TT bán dâm thì bị Công an huyện TT kiểm tra phát hiện.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, hồi 14 giờ ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Thị N do đã thực hiện hành vi phạm vào Điều 328 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan Điều tra, Hà Thị N đã thừa nhận hành vi môi giới cho Bùi Văn TH mua dâm Hà Thị NH như các đối tượng khai nhận ở trên.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu đen lắp sim số 0838.630.323 của Bùi Văn TH, Cơ quan Công an phát hiện tại mục tin nhắn có các tin nhắn với số điện thoại 0348.540.348 có nội dung liên quan tới việc mua bán dâm (có bản in kèm theo); Kiểm tra chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ bên trong lắp sim số 0348.540.348 thu giữ của Hà Thị N, Cơ quan Công an phát hiện 02 cuộc gọi đi (lúc 5 giờ 52 phút, 6 giờ 7 phút) đến số điện thoại 0984.942.861 được lưu tên trong danh bạ là “Nhật Hà” (có bản in kèm theo). Còn đối với những tin nhắn đi, đến với số điện thoại 0838.630.323 của Bùi Văn TH thì N khai do sợ bị phát hiện nên đã xóa bỏ.

Căn cứ hành vi phạm tội của Hà Thị N, ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hà Thị N về tội Môi giới mại dâm quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, nội dung vụ án được làm rõ như sau:

Trong khoảng thời gian làm việc tại quán kinh doanh dịch vụ massage của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, ở cụm 1, xã P, huyện PT, thành phố H, Hà Thị N đã quen biết với một người nam giới tên Chung, làm nghề lái máy xúc (N

không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của anh ta). Qua nói chuyện thì Chung biết N là gái bán dâm, thường xuyên bán dâm cho khách kiếm tiền. Đến chiều ngày 28/4/2020, khi Bùi Văn TH và Nguyễn Anh T đang ngồi uống trà đá tại khu vực bến xe thị xã ST, thành phố H thì gặp và làm quen với Chung. Qua nói chuyện, T và TH biết việc Chung có quen với nhiều gái mại dâm quanh khu vực nên T đã đặt vấn đề nhờ Chung giới thiệu cho T 01 gái bán dâm sang địa bàn huyện TT để mua dâm thì Chung đồng ý và hai bên thỏa thuận giá mua dâm là 2.500.000đ/1 người. Sau đó, Chung dùng số điện thoại 0374.899.597 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0348.540.348 của N bảo N sang TT bán dâm cho bạn của Chung với giá 2.000.000đ thì N đồng ý, Chung và N thỏa thuận với nhau Chung sẽ thanh toán tiền cho N sau khi N bán dâm xong. Sau khi thỏa thuận xong với N, Chung cho T và TH số điện thoại của Chung và số điện thoại của N để liên lạc rồi T và TH đi về. Đến tối ngày 28/4/2020, do cũng có nhu cầu mua dâm nên Bùi Văn TH đã dùng số điện thoại 0838.630.323 của TH nhắn tin đến số điện thoại 0348.540.348 của N, giới thiệu là em của Chung rồi bảo N gọi thêm cho Thoại 01 gái bán dâm nữa để TH mua dâm và nói với N là sẽ trả tiền mua dâm là 2.000.000đ và tiền “cám ơn” (tiền công môi giới) cho N là 500.000đ thì N đồng ý. Sáng ngày 29/4/2020, N dùng số điện thoại 0348.540.348 của mình gọi đến số điện thoại 0984.942.861 của Hà Thị NH, rủ NH cùng N sang huyện TT bán dâm với giá 2.000.000đ thì NH đồng ý (hai bên thỏa thuận sẽ thanh toán tiền sau khi bán dâm xong). Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Chung đi taxi đến đón N và NH ở khu vực gần bến xe thị xã ST, thành phố H rồi cả ba người cùng đi sang địa phận khu 1, xã BY, huyện TT thì gặp T và TH cũng đang đi trên 01 chiếc taxi khác. N và NH đổi sang xe taxi mà T và TH đang ngồi rồi cùng T và TH đi đến nhà nghỉ Ngọc Sơn thuộc khu 1, xã BY, huyện TT để mua bán dâm. Trên đường đi, TH đưa cho N số tiền 2.500.000đ như đã thỏa thuận trước đó. Sau khi đến nhà nghỉ Ngọc Sơn, T, TH, N và NH đi vào quầy tiếp tân gặp chị Phà Thị K, sinh năm 1988, ở thôn 2, xã TM, huyện BV, H (là quản lý nhà nghỉ) thuê 02 phòng nghỉ theo giờ thì chị K chỉ nhóm của N lên phòng 301 và 302 của nhà nghỉ. TH và NH lên phòng 301 còn T và N lên phòng 302 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi đang thực hiện hành vi bán dâm thì hành vi mua bán dâm của T, TH, NH và N bị Công an huyện TT kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTT ngày 28 tháng 7 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P truy tố bị cáo Hà Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: * Căn cứ khoản 1, Điều 328; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;*

**Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.*

** Xử phạt bị cáo Hà Thị N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện TS, tỉnh P giám sát,*

giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo N,

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ Bao cao su đã qua sử dụng và 03 Bao cao su nhãn hiệu “VIP” chưa sử dụng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0348.540.348 của bị cáo N.

- Tịch thu bán phát mại để sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ của bị cáo N.

- Trả lại cho bị cáo N số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TT đã trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật, tài sản gồm: Trả lại cho Bùi Văn TH 01 điện thoại di động IPHONE 6 Plus màu đen, bên trong lắp sim số 0838.630.323 và số tiền 1.000.000đ; trả lại cho Hà Thị NH 01 điện thoại di động SAMSUNG J3 màu vàng, bên trong lắp sim số 0984.942.861; trả lại cho Nguyễn Anh T 01 ví giả da, màu đen bên trong có 500.000đ, 01 chứng minh thư số 132436285 mang tên Nguyễn Anh T và 01 điện thoại di động Vivo 1916 màu đen, bên trong lắp sim số 0977.973.896.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 29/4/2020, tại nhà nghỉ Ngọc Sơn thuộc khu 1, xã BY, huyện TT, tỉnh P, Hà Thị N đã có hành vi môi giới cho Bùi Văn TH mua dâm gái bán dâm là Hà Thị NH và hưởng lợi số tiền 500.000đ bị cơ quan công an huyện TT kiểm

tra, phát hiện. Do đó hành vi của Hà Thị N đã cấu thành tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 328 của Bộ luật hình sự

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và thuần phong, mỹ tục của đời sống văn hóa người Việt Nam. Ảnh hưởng đến giá trị đạo đức xã hội, cũng như ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, là nguồn gốc phát sinh, lây nhiễm nhiều căn bệnh xã hội. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 328 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.720.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hà Thị N thì có 2.500.000đ là tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn lại số tiền 220.000đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ đã thu giữ của bị cáo, đây là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán phát mại để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 03 bao cao su nhãn hiệu “VIP”; 01 thẻ sim số 0348.540.348 là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TT đã trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật, tài sản gồm: Trả lại cho Bùi Văn TH 01 điện thoại di động IPHONE 6 Plus màu đen, bên trong lắp sim số 0838.630.323 và số tiền 1.000.000đ; trả lại cho Hà Thị NH 01 điện thoại di động SAMSUNG J3 màu vàng, bên trong lắp sim số 0984.942.861; trả lại cho Nguyễn Anh T 01 ví giả da, màu đen bên trong có 500.000đ, 01 chứng minh thư số 132436285 mang tên Nguyễn Anh T và 01 điện thoại di động Vivo1916 màu đen, bên trong lắp sim số 0977.973.896. Việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên cần xác nhận là phù hợp.

[6] Đối với người nam giới tên Chung đã có hành vi môi giới mại dâm Hà Thị N cho Nguyễn Anh T trong ngày 28/4/2020, căn cứ vào lời khai của Hà Thị N và Nguyễn Anh T về số điện thoại 0374.899.597 mà người nam giới tên Chung này đã sử dụng, Công an huyện TT đã điều tra và xác định số điện thoại trên được đăng ký thuê bao bởi anh Nguyễn P – sinh năm 1989, ở tổ M, phường H, thị xã ST, thành phố H. Tuy nhiên, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh P cho biết chiếc điện thoại lắp sim nói trên, anh P đã bị mất trước ngày 29/4/2020 khoảng 1 tháng nên từ đó đến nay anh P không sử dụng số điện thoại đó nữa. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hà Thị N nhận dạng nhưng N xác định anh P không phải người nam giới tên Chung được N đề cập đến trong lời khai. Do N không biết tên tuổi địa chỉ của người nam giới tên Chung, là người đã môi giới mại dâm cho mình, đồng thời cả NH, Thoại và T cũng không biết gì về người nam giới này ngoài tên Chung do anh ta giới thiệu, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để làm rõ và xử lý.

[7] Đối với chị Phà Thị K – sinh năm 1988, ở thôn 2, xã TM, huyện BV, H (quản lý nhà nghỉ Ngọc Sơn), là người đã cho T, TH, N và NH thuê phòng tại nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm, quá trình điều tra xác định chị K không biết việc các đối tượng thuê phòng để mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Đối với Bùi Văn TH, Hà Thị NH và Nguyễn Anh T là những người đã có hành vi mua bán mại dâm tại nhà nghỉ Ngọc Sơn vào ngày 29/4/2020, Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh P tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Khoản 1, Điều 328; Điều i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Hà Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Hà Thị N **12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện TS, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Thị N theo quy định tại Khoản 4, Điều 328 BLHS.

*** Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, b Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo N,

- Tịch thu bán phát mại để sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ của bị cáo N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ Bao cao su đã qua sử dụng và 03 Bao cao su nhãn hiệu “VIP” chưa sử dụng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0348.540.348 của bị cáo N.

- Trả lại cho bị cáo N số tiền 220.000đ (*hai trăm hai mươi nghìn đồng*), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2020.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TT đã trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật, tài sản là hợp pháp, gồm: Trả lại cho Bùi Văn TH 01 điện thoại di động IPHONE 6 Plus màu đen, bên trong lắp sim số 0838.630.323 và số tiền 1.000.000đ; trả lại cho Hà Thị NH 01 điện thoại di động SAMSUNG J3 màu vàng, bên trong lắp sim số 0984.942.861; trả lại cho Nguyễn Anh T 01 ví giả da, màu đen bên trong có 500.000đ, 01 chứng minh thư số 132436285 mang tên Nguyễn Anh T và 01 điện thoại di động Vivo1916 màu đen, bên trong lắp sim số 0977.973.896.

*** Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Thị N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện TT;
- UBND thị trấn S, huyện TS, tỉnh P (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú